

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 03/2023/DS-GĐT

Ngày 04/01/2023

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm** và ông **Nguyễn Văn Tiến**.

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Lưu Thị Hương** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Trần Việt Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Võ Phúc E**; cư trú tại: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* ông **Lê Thanh B** và bà **Võ Thị T**; cùng cư trú tại: khu phố T, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ủy ban nhân dân huyện P**; Người đại diện hợp pháp: ông Phan Hữu D - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2019).

2. **Ủy ban nhân dân xã M**; người đại diện hợp pháp: ông Phạm Thanh L-Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M.

3. **Công ty TNHH L A&B**; địa chỉ: số 72 đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: ông Hà Văn B1; cư trú tại: số nhà 72A đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2019).

4. Bà **Trần Thị L**; cư trú tại: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

5. Ông **Trần Văn P**; cư trú tại: thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

6. Bà **Trần Thị H**; cư trú tại: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Võ Phúc E trình bày:*

Năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện P giao cho hộ gia đình Ông sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, diện tích 61.535m² tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để trồng rừng sản xuất theo chương trình WB3. Ngày 11/5/2006, hộ gia đình Ông được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00045 đối với diện tích đất nêu trên. Cũng trong năm 2005, Ông cho ông Lê Thanh B mượn 01 ha đất (10.000m²) thuộc phía Nam của thửa đất nêu trên để trồng cây keo. Hai bên có viết giấy mượn đất và giấy này do ông Bình giữ. Tuy nhiên, do ông B sử dụng diện tích đất lớn hơn diện tích đã mượn nên Ông yêu cầu ông B nhổ cây keo để trả lại đất cho Ông. Vợ chồng ông B hứa khi nào thu hoạch keo sẽ trả lại đất. Năm 2015, vợ chồng ông B thu hoạch cây keo xong, Ông yêu cầu vợ chồng ông B trả lại diện tích đất đã mượn nhưng vợ chồng ông B không đồng ý. Hiện nay, vợ chồng ông B đang chiếm giữ trái phép 23.672,9m² đất của hộ gia đình Ông. Vì vậy, Ông yêu cầu vợ chồng ông B, bà T nhổ toàn bộ cây keo trả lại diện tích đất trên cho gia đình Ông.

- *Bị đơn ông Lê Thanh B trình bày:*

Vợ chồng Ông không mượn đất trồng rừng sản xuất của ông Võ Phúc E tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Năm 2005, vợ chồng Ông khai hoang diện tích đất tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có giới cận: phía Bắc giáp thửa đất của ông Võ Phúc E, phía Nam giáp thửa đất ông N, phía Tây giáp thửa đất của người dân thôn A, xã M, phía Đông giáp đỉnh núi. Sau khi khai hoang, vợ chồng Ông trồng rừng đến năm 2010 thì khai thác lần 01, năm 2015 khai thác lần 02 và trồng lại cây keo cho đến nay.

Thửa đất mà gia đình Ông đang sử dụng là thửa số 54, tờ bản đồ số 3, diện tích 46.812,9m². Gia đình Ông không sử dụng diện tích đất nào của hộ ông Võ Phúc E. Việc hộ ông E được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, diện tích 61.535m² đất trồng rừng sản xuất vào năm 2006 Ông không biết. Sau khi Tòa án lập Hội đồng đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ, Ông mới biết diện tích đất mà Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông E có một phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng Ông. Vì vậy, ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp cho hộ ông E.

Hiện tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 3 mà vợ chồng Ông đang sử dụng chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng năm 2008, khi Nhà nước tiến hành đo đạc xác định diện tích đất thực tế của cá nhân, hộ gia đình sử dụng tại khu vực thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, ông E có ký xác nhận ranh giới quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông. Sau khi đo đạc, vẽ bản đồ thì thửa đất trên được Nhà nước đưa vào quy hoạch khai thác đá. Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt phương án đền bù thửa đất số 54, tờ bản đồ số 3 thuộc quyền sử dụng của vợ chồng Ông. Tháng 01/2019, Công ty TNHH A&B đã giao tiền đền bù và thu hồi thửa đất số

54, tờ bản đồ số 3. Vợ chồng Ông đã nhận tiền đền bù nên Ông không đồng ý trả số tiền đã nhận cho ông E như yêu cầu của Công ty TNHH A&B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Võ Thị T trình bày: Bà là vợ ông Lê Thanh B. Bà thống nhất với trình bày của ông B.

2. Ủy ban nhân dân huyện P do ông Phan Hữu D là người đại diện hợp pháp trình bày tại Văn bản số 827/UBND-TNMT ngày 15 tháng 8 năm 2019 như sau:

Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00045 ngày 11 tháng 5 năm 2006 cho hộ ông Võ Phúc E và bà Trần Thị L đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, diện tích 61.535,0m² đất trồng rừng sản xuất tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc ông Lê Thanh B yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện P không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã M do ông Phạm Thanh L là người đại diện hợp pháp trình bày tại Văn bản số 58/CV-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 như sau:

Năm 2006, thực hiện theo Chương trình dự án WB3, hộ ông Võ Phúc E được Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ cấp 01 lô đất trồng rừng sản xuất thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, diện tích 61.535,0m² tại thôn V, xã M, huyện P. Sau khi được Ủy ban nhân dân huyện P giao đất, ông E để cho ông Lê Thanh B trực tiếp sản xuất một phần đất phía Nam của thửa đất trên (giáp với đất của ông N) từ năm 2006 đến năm 2015.

Năm 2013, Công ty TNHH T được Ủy ban nhân dân huyện P cho chủ trương lập hồ sơ phương án đền bù để tiến hành khai thác đá tại vùng đất trên. Do đó, để có căn cứ lập phương án đền bù, Công ty T đã hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ địa chính HP (gọi tắt là Công ty HP) tiến hành đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật từng thửa đất. Sau khi xác lập hồ sơ kỹ thuật từng thửa đất, Công ty HP đã làm việc với từng hộ gia đình có đất bị ảnh hưởng để xác định người trực tiếp sử dụng đất cũng như chủ sử dụng đất. Sau đó, Công ty HP đến Ủy ban nhân dân xã ký xác nhận vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất nên Ủy ban nhân dân xã đã xác nhận vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông Lê Thanh B là người trực tiếp sản xuất một phần thửa đất trên (năm 2013 khi đó chưa xảy ra tranh chấp giữa ông Lê Thanh B và ông Võ Phúc E).

4. Công ty TNHH A&B do ông Hà Văn B1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 29/4/2011 cho phép Công ty TNHH A&B được thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bằng Đầu và núi Chùa thuộc xã M và xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Năm 2014, Công ty TNHH A&B hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ địa chính HP chịu trách nhiệm đo đạc, lập bản đồ, xác định vị trí, diện tích các hộ dân bị ảnh hưởng của dự án, đồng thời thu thập các tài liệu liên quan đến tính hợp pháp của các chủ sử dụng có đất bị ảnh hưởng đến dự án. Việc chi trả bồi thường, hỗ trợ về đất và cây được thực hiện theo Quyết định phê duyệt giá trị bồi

thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 760/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện P. Trong đó, việc hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm dựa trên căn cứ tỷ lệ diện tích đất bị thu hồi. Việc áp giá bồi thường và hỗ trợ cho ông Lê Thanh B theo số hiệu thửa đất số 18, tờ bản đồ số 01, diện tích 9.475m² và thửa đất số 20, tờ bản đồ số 01, diện tích 11.687,8m² đã được chi trả tiền đầy đủ, đúng quy định cho ông Lê Thanh B. Nay Công ty TNHH A&B yêu cầu Tòa án giải quyết diện tích đất mà ông Lê Thanh B và ông Võ Phúc E tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án công nhận diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Võ Phúc E thì buộc ông Lê Thanh B trả lại tiền đã nhận đền bù đối với phần diện tích đất và tiền hỗ trợ việc làm cho ông Võ Phúc E. Đối với số tiền hoa màu trên đất thì Công ty TNHH A&B và ông Lê Thanh B tự thỏa thuận. Ngoài ra, Công ty TNHH A&B không yêu cầu gì thêm.

5. Chị Võ Thị M, chị Võ Thị L, anh Võ Xuân Q đều thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Phúc E.

6. Bà Trần Thị L, ông Trần Văn P, bà Trần Thị H là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Y thống nhất trình bày:

Cha, mẹ của các ông, bà là ông Trần T và bà Đinh Thị Y. Cha, mẹ của các ông, bà sinh được 04 người con gồm bà Trần Thị L, bà Trần Thị L, ông Trần Văn P, bà Trần Thị H. Ông Trần T chết vào năm 1965, bà Đinh Thị Y chết vào năm 2018, bà Trần Thị L chết vào năm 2013. Nay các ông, bà đều không tranh chấp, yêu cầu gì liên quan đến tài sản quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33 là di sản liên quan đến thừa kế của bà Đinh Thị Y chết để lại. Ngoài ra các ông, bà đều không yêu cầu gì thêm.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Phúc E. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T.

1. *Xác định diện tích 23.672,9m² đất trồng rừng sản xuất (ký hiệu S=15574,1m² + S = 7984,6m² + S=114,2m²) thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00045 ngày 11 tháng 5 năm 2006 cho hộ ông Võ Phúc E thuộc quyền sử dụng của hộ ông Võ Phúc E.*

2. *Buộc vợ chồng ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T có nghĩa vụ chặt toàn bộ cây keo lá tràm được trồng trên diện tích 23.672,9m² đất trồng rừng sản xuất (ký hiệu S=15574,1m² + S=7984,6m² + S=114,2m²) thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích 23.672,9m² đất trồng rừng sản xuất cho hộ ông Võ Phúc E sử dụng.*

3. *Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00045 của Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 11 tháng 5 năm 2006 vì không có căn cứ.*

4. Đối với số tiền mà Công ty TNHH A&B và vợ chồng ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T đã thỏa thuận đền bù, hỗ trợ, bồi thường liên quan đến diện tích 9,475m² đất thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24/5/2021, bị đơn ông Lê Thanh B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của ông Võ Phúc E. Yêu cầu xem xét lại chi phí tố tụng.

Ngày 23/5/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A&B kháng cáo yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh B trả lại số tiền đã nhận cho nguyên đơn là ông Võ Phúc E, Công ty TNHH A&B chấm dứt liên quan đến tranh chấp giữa ông E và ông B.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2022/DSPT ngày 10/01/2022, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH A&B.

2. Buộc vợ chồng ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T phải thu hoạch toàn bộ cây keo lá tràm được trồng trên diện tích 23.672,9m² đất trồng rừng sản xuất (ký hiệu S=15574,1m² + S=7984,6m² + S=114,2m²) thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích 23.672,9m² đất trồng rừng sản xuất cho hộ ông Võ Phúc E (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 22/02/2022, ông Lê Thanh B có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định số 06/QĐ-VKS-DS ngày 15/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm Bản án phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ toàn bộ Bản án phúc thẩm và sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật, với nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm về thẩm quyền giải quyết và không đưa ông Ngô Hồng C, bà Hà Thị Hương L, ông Trần Văn Đ và bà Võ Thị L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm về tố tụng; diện tích đất của hộ ông E sau khi chuyển nhượng chỉ còn 19.234m², tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm lại tuyên buộc ông B, bà T phải trả cho ông E diện tích đất 23.672,9m² là không đúng; trong diện tích đất 23.672,9m² mà Tòa án tuyên buộc ông B, bà T trả cho ông E thì có 9.475m² đất đã bị thu hồi và gia đình ông B đã nhận tiền đền bù với số tiền 127.301.040 đồng. Diện tích đất bị thu hồi hiện thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty TNHH A&B nên không thể thi hành buộc vợ chồng ông B, bà T trả lại cho hộ ông E; chưa có Văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ trả lời Tòa án về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất của hộ ông E nhưng Tòa án hai cấp vẫn tiến hành xét xử và nhận định rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông E đúng quy định pháp luật, là chưa có cơ sở.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2005, hộ gia đình ông Võ Phúc E được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định giao sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33, diện tích 61.535m² tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để trồng rừng sản xuất, theo Dự án phát triển ngành lâm nghiệp do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức song phương tài trợ (viết tắt WB3). Ngày 11/5/2006, hộ gia đình ông E được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 61.535m².

Ông Võ Phúc E cho rằng, năm 2005 Ông cho ông Lê Thanh B mượn 01 ha đất (10.000m²) thuộc thửa đất nêu trên để trồng keo. Tuy nhiên, ông B đã sử dụng diện tích đất lớn hơn diện tích đã mượn nên nay Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông B, bà T nhỏ toàn bộ cây trồng trên đất trả lại 23.672,9m² đất cho gia đình Ông. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông E, tuyên buộc vợ chồng ông B trả lại 23.672,9m² đất cho hộ ông E sử dụng.

Xét thấy:

Ngày 30/7/2013, ông E chuyển nhượng cho ông Ngô Hồng C và bà Hà Thị Hương L 28.170m² đất và ngày 11/11/2013 chuyển nhượng cho ông Trần Văn Đ, bà Võ Thị L 14.123m² đất, các diện tích đất này đều thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33 nêu trên. Như vậy diện tích đất của hộ ông E còn lại sau khi đã chuyển nhượng là 19.234m². Tuy nhiên, ông E khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông B phải trả cho hộ gia đình Ông diện tích đất 23.672,9m². Lẽ ra, trước khi quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cần phải xác minh, làm rõ vì sao diện tích đất còn lại của hộ gia đình ông E sau khi chuyển nhượng qua đo đạc thực tế lại lớn hơn so với diện tích còn lại thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa làm rõ vấn đề trên mà tuyên buộc vợ chồng ông B phải trả cho hộ gia đình ông E 23.672,9m² đất, diện tích đất lớn hơn diện tích còn lại của hộ ông E sau khi đã chuyển nhượng là chưa đủ cơ sở.

[2] Mặt khác trong diện tích đất 23.672,9m² mà Tòa án hai cấp tuyên buộc vợ chồng ông B phải trả cho hộ gia đình ông E thì có 9.475m² đất thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33 đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Em và diện tích đất này bị ảnh hưởng bởi Dự án thăm dò khai thác khoáng sản do Công ty TNHH A&B thực hiện. Quá trình thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án, Công ty TNHH A&B đã thỏa thuận, bồi thường diện tích đất trên cho hộ ông Lê Thanh B. Sau khi thực hiện

xong việc bồi thường, hỗ trợ thì hiện nay diện tích đất trên đã thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty TNHH A&B. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm vẫn tuyên buộc vợ chồng ông B trả lại diện tích đất 23.672,9m² cho hộ gia đình ông E là không có cơ sở, đồng thời tách số tiền Công ty TNHH A&B đã đền bù, hỗ trợ, bồi thường cho hộ ông B liên quan đến diện tích 9.475m² để các bên khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu, là không giải quyết triệt để vụ án và không thể thi hành án được.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì chưa đủ căn cứ để xác định quyết định cá biệt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00045, do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 11 tháng 5 năm 2006 cho hộ ông Võ Phúc E là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, căn cứ điểm 4 mục II Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì cần giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại. Trong quá trình giải quyết lại, nếu Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định thấy có đủ căn cứ huỷ quyết định cá biệt nêu trên thì Tòa án huyện Phù Mỹ sẽ chuyển vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐ-VKS-DS ngày 15/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐ-VKS-DS ngày 15/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2022/DS-PT ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định, về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn là ông Võ Phúc E với bị đơn là ông Lê Thanh B, bà Võ Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định; Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Công ty TNHH A&B; bà Đinh Thị Y và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đinh Thị Y.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND huyện P, tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự huyện P, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào